Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SAO Y Cơ quan:
Thời gian ký: 29.06.2026 17:26:06 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1171/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026; Văn bản số 1384/SNV-CCVC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ và Tờ trình số 2239/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh năm 2026 (*kèm theo Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh*), như sau:

1. Đối với giáo viên không giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I: 33 chỉ tiêu, cụ thể:

- Cấp mầm non: 03 chỉ tiêu.

Trường Mầm non Hưng Thịnh: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 03/43 = 6,97%).

- Cấp tiểu học: 16 chỉ tiêu.

+ Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 03/40 = 7,5%).

+ Trường Tiểu học An Bình: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 02/33 = 6,06%).

+ Trường Tiểu học Nam Cao: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 03/33 = 9,09%).

+ Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 02/27 = 7,4%).

+ Trường Tiểu học Nguyễn Trãi: 06 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 06/72 = 8,33%).

- Cấp trung học cơ sở: 14 chỉ tiêu.

+ Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng: 05 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 05/55 = 9,09%).

+ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 03/38 = 7,89%).

+ Trường Trung học cơ sở Phan Chu Trinh: 04 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 04/46 = 8,69%).

+ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thượng Hiền: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 02/24 = 8,33%).

b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II: 55 chỉ tiêu, cụ thể:

- Cấp mầm non: 10 chỉ tiêu.

Trường Mầm non Hưng Thịnh: 10 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 22/43 = 51,16%. Do tỷ lệ hạng I chưa sử dụng hết so với tỷ lệ quy định, thiếu 3,03%, đơn vị đã cộng dồn tỷ lệ này vào tỷ lệ hạng II theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND. Tổng tỷ lệ cơ cấu hạng I và hạng II sau khi thăng hạng là 58,13% đáp ứng đúng quy định).

- Cấp tiểu học: 35 chỉ tiêu.

+ Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương: 07 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 21/40 = 52,5%. Do tỷ lệ hạng I chưa sử dụng hết so với tỷ lệ quy định, thiếu 2,5%, đơn vị đã cộng dồn tỷ lệ này vào tỷ lệ hạng II theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND. Tổng tỷ lệ cơ cấu hạng I và hạng II sau khi thăng hạng là 60% đáp ứng đúng quy định).

+ Trường Tiểu học An Bình: 04 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 17/33 = 51,51%). Do tỷ lệ hạng I chưa sử dụng hết so với tỷ lệ quy định, thiếu 3,94%, đơn vị đã cộng dồn tỷ lệ này vào tỷ lệ hạng II theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND. Tổng tỷ lệ cơ cấu hạng I và hạng II sau khi thăng hạng là 57,57% đáp ứng đúng quy định).

+ Trường Tiểu học Nam Cao: 09 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 16/33 = 48,48%).

+ Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến: 05 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 14/27 = 51,85%. Do tỷ lệ hạng I chưa sử dụng hết so với tỷ lệ quy định, thiếu 2,6%, đơn vị đã cộng dồn tỷ lệ này vào tỷ lệ hạng II theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND. Tổng tỷ lệ cơ cấu hạng I và hạng II sau khi thăng hạng là 59,26% đáp ứng đúng quy định).

+ Trường Tiểu học Nguyễn Trãi: 10 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 37/72 = 51,38%. Do tỷ lệ hạng I chưa sử dụng hết so với tỷ lệ quy định, thiếu 1,67%, đơn vị đã cộng dồn tỷ lệ này vào tỷ lệ hạng II theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND. Tổng tỷ lệ cơ cấu hạng I và hạng II sau khi thăng hạng là 59,71% đáp ứng đúng quy định).

- Cấp trung học cơ sở: 10 chỉ tiêu.

Trường trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng: 10 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 28/55 = 50,90%. Do tỷ lệ hạng I chưa sử dụng hết so với tỷ lệ quy định, thiếu 0,91%, đơn vị đã cộng dồn tỷ lệ này vào tỷ lệ hạng II theo quy định

tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND. Tổng tỷ lệ cơ cấu hạng I và hạng II sau khi thăng hạng là 59,99% đáp ứng đúng quy định).

2. Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục: Thực hiện xét thăng hạng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo quy định, không giới hạn số lượng.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả xét thăng hạng của Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (Tannd).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG THỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /ĐA-UBND	*Hưng Thịnh, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN

Xét chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Hưng Thịnh năm 2026

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TRẠNG

I. SỰ CẦN THIẾT

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên là một chủ trương đúng đắn, cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp giáo dục hiện nay.

Trong bối cảnh ngành giáo dục đang đổi mới mạnh mẽ về chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh, giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải phát triển năng lực, phẩm chất cho người học. Việc xét thăng hạng giúp chuẩn hóa và nâng cao đội ngũ giáo viên, đảm bảo giáo viên có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu mới của ngành giáo dục.

Xét thăng hạng là cơ sở để đánh giá khách quan năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, thành tích và sự nỗ lực phấn đấu lâu dài của giáo viên. Qua đó, giáo viên có điều kiện được ghi nhận xứng đáng với những đóng góp của mình cho sự nghiệp giáo dục.

Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp khuyến khích giáo viên chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm và các năng lực khác. Điều này góp phần hình thành đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của ngành giáo dục.

Khi giáo viên được đánh giá, phân hạng đúng năng lực, họ sẽ có ý thức trách nhiệm cao hơn trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên chất lượng cao chính là yếu tố quyết định chất lượng dạy học và uy tín của nhà trường, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng giúp bảo đảm tính công bằng, minh bạch trong công tác quản lý và sử dụng đội ngũ giáo viên. Điều này góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh trong ngành giáo dục.

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên là yêu cầu tất yếu trong phát triển và đổi mới giáo dục. Đây không chỉ là cơ hội để giáo viên khẳng định năng lực, nâng cao vị thế nghề nghiệp mà còn là giải pháp quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên chất lượng, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2019;

- Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập);

- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học (gọi tắt Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT);

- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (gọi tắt là Thông tư 001/2025/TT-BNV);

- Công văn số 7723/BGDĐT-NGCBQL ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo

viên; Công văn số 8268/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, thăng hạng, chức danh nghề nghiệp giáo viên;

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Nai) ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

- Nghị quyết số 44/2024/ND-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai) quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

- Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Đồng Nai) về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Văn bản số 12318/UBND-KGVX ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Đồng Nai) về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 2295/SGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương;

- Thực hiện Văn bản số 138/SGDĐT-TCCB ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ý kiến đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng UBND xã Hưng Thịnh; Văn bản số 1384/SNV-CCVC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc cho ý kiến Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông báo số 95-TB/ĐU ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy xã Hưng Thịnh về Thông báo kết luận của Ban thường vụ Đảng ủy tại Hội nghị thường kỳ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về thống nhất với đề xuất của UBND xã tại Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 xin ý kiến về thứ tự ưu tiên thành tích trong hoạt động nghề nghiệp giáo viên khi xét thăng hạng.

III. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Khái quát trường, lớp

Năm học 2025-2026, UBND xã Hưng Thịnh có 10 cơ sở giáo dục trực thuộc, trong đó: có 01 Trường Mầm non (Mầm non Hưng Thịnh); có 05 Trường Tiểu học (Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Tiểu học Nam Cao, Tiểu học An Bình, Tiểu học Nguyễn Khuyến, Tiểu học Nguyễn Trãi); có 04 Trường Trung học cơ sở (THCS Huỳnh Thúc Kháng, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Phan Chu Trinh, THCS Nguyễn Thượng Hiền).

- Tổng số 254 lớp/ 10.044 học sinh; trong đó:

+ Cấp Mầm non: 18 nhóm, lớp/ 413 trẻ.

+ Cấp Tiểu học: 144 lớp/ 5.477 học sinh.

+ Cấp THCS: 92 lớp/ 4.154 học sinh.

2. Số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên hiện có

UBND xã Hưng Thịnh hiện quản lý 10 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Hiện nay 10/10 đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án vị trí việc làm theo quy định. Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, các đơn vị đã thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ viên chức theo đề án vị trí việc làm. Tổng số biên chế được giao là: 458 biên chế, hiện có mặt là 425 biên chế, đạt 92,7% so với biên chế được giao; trong đó, viên chức lãnh đạo, quản lý được giao 24 người, hiện có mặt 23 người; viên chức giáo viên được giao 411 người, hiện có mặt 378 người.

Qua rà soát, số lượng cơ cấu hạng thực tế của 10 trường trên địa bàn xã như sau: Đối với hạng I các trường trên địa bàn xã đều đang thiếu so với quy định; Đối với hạng II có 01/10 trường vượt so với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Đồng Nai) là Trường THCS Phan Chu Trinh.

a) Đối với viên chức quản lý:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I: 0/23 người (tỷ lệ 0%);

- Chức danh nghề nghiệp hạng II: 22/23 người (tỷ lệ 95,6 %);

- Chức danh nghề nghiệp hạng III: 01 người (tỷ lệ 4,3 %).

b) Đối với viên chức giáo viên:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I: 0/435 người (tỷ lệ 0 %);

- Chức danh nghề nghiệp hạng II: 162/411 người (tỷ lệ 39,41 %);

- Chức danh nghề nghiệp hạng III: 199/411 người (tỷ lệ 48,41 %);

- Chức danh nghề nghiệp hạng IV: 17/411 người (tỷ lệ 4,13 %).

3. Số lượng, chỉ tiêu đề nghị thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên

a) Đối với viên chức quản lý:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I: 22/23 người (tỷ lệ 95,65%);

- Chức danh nghề nghiệp hạng II: 01/23 người (tỷ lệ 4,3%).

b) Đối với viên chức giáo viên:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I: 33/411 người (tỷ lệ 8,02%);

- Chức danh nghề nghiệp hạng II: 75/411 người (tỷ lệ 18,24%).

(Có phụ lục chi tiết từng đơn vị kèm theo)

PHẦN II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, bao gồm: Cán bộ quản lý, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) trong các trường mầm non, tiểu học và THCS (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc UBND) đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông, đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập có nhu cầu dự xét thăng hạng lên các chức danh nghề nghiệp sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non: hạng I (mã số V.07.02.24); hạng II (mã số V.07.02.25).

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học: hạng I (mã số V.07.03.27); hạng II (mã số V.07.03.28).

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở: hạng I (mã số V.07.04.30); hạng II (mã số V.07.04.31).

2. Mục đích

- Chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu phân công, bố trí theo Đề án vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập đã được phê duyệt.

- Lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp theo quy định nhằm góp phần vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, viên chức làm việc ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức giáo dục có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, nhằm thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo, tạo động lực cho sự học tập, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

3. Yêu cầu

- Đảm bảo nguyên tắc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tương đương và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên. Đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, minh chứng là bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

4. Nguyên tắc

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng các quy định của pháp luật.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Thực hiện theo các quy định:

- Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của UBND

tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Đồng Nai) về Quyết định ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện ở từng hạng dự xét của viên chức giáo viên.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

III. CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Về dự kiến chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trên cơ sở dự kiến danh sách đăng ký của các cơ quan, đơn vị; vị trí việc làm và các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng theo quy định, tổng số chỉ tiêu dự kiến thăng hạng chức danh nghề nghiệp là:

a) Đối với viên chức quản lý:

Thực hiện xét thăng hạng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo quy định, không giới hạn số lượng.

b) Đối với viên chức giáo viên:

- Dự kiến thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông từ hạng II lên hạng I: 37 chỉ tiêu.

- Dự kiến thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông từ hạng III lên hạng II: 217 chỉ tiêu.

(Có phụ lục chi tiết từng đơn vị kèm theo)

2. Dự kiến danh sách viên chức giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Đối với viên chức quản lý

Thực hiện xét thăng hạng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo quy định, không giới hạn số lượng.

b) Đối với viên chức giáo viên

- Dự kiến danh sách viên chức giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I: 33 người.

- Dự kiến danh sách viên chức giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II: 75 người.

IV. DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG XÉT, BAN GIÁM SÁT VÀ CÁC BỘ PHẬN LIÊN QUAN

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2026 (theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND xã;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: 01 Chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội (phụ trách công tác Tổ chức - Cán bộ);

- Ủy viên: Là những người có chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2026 được sử dụng con dấu của UBND xã Hưng Thịnh.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng xét thăng hạng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ); Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Ban Giám sát

Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập, số lượng gồm 03 người là cán bộ, công chức thuộc UBND xã:

Trưởng ban: Lãnh đạo Ban VHXH thuộc HĐND xã;

Thành viên kiêm thư ký: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã;

Thành viên: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát thực hiện theo Điều 26, Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức *(sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ)* do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký là cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị:

- Trưởng ban Thẩm định hồ sơ: Lãnh đạo phòng Văn hóa – Xã hội;

- Thư ký ban: Chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội;

- Thành viên thẩm định hồ sơ: Gồm 10 người là lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Ủy ban nhân dân xã; cán bộ quản lý các đơn vị trường học.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thẩm định hồ sơ thực hiện theo Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Tổ giúp việc Hội đồng xét thăng hạng

Tổ giúp việc Hội đồng xét thăng hạng (gọi tắt là Tổ giúp việc) do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Tổ trưởng và các thành viên là cán bộ, công chức thuộc Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế và Văn phòng HĐND và UBND xã.

Nhiệm vụ của Tổ giúp việc: Giúp việc Hội đồng xét thăng hạng từ khâu chuẩn bị đến các khâu khác cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ xét thăng hạng theo quy định.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian xét thăng hạng

Sau khi Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được UBND thành phố phê duyệt, UBND xã Hưng Thịnh sẽ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung xét thăng hạng theo quy định, bao gồm:

- Ban hành Đề án, thông báo thu hồ sơ, thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

- Thẩm định hồ sơ, rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức đăng ký xét thăng hạng.

- Tổ chức họp Hội đồng xét thăng hạng để xem xét, phê duyệt kết quả xét thăng hạng theo quy định.

- Hoàn thiện hồ sơ, ban hành quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp được thăng hạng đối với viên chức trúng tuyển.

Thời gian thực hiện từng nội dung cụ thể sẽ được UBND xã xác định trong Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng sau khi Đề án được UBND thành phố phê duyệt.

2. Địa điểm xét thăng hạng: Trụ sở UBND xã Hưng Thịnh.

VI. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

VII. THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

VIII. BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định

bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

IX. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Căn cứ Điều 27 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện như sau:

1. Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là Chủ tịch Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về các bộ phận giúp việc của Hội đồng hoặc về kết quả kỳ xét thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi Hội đồng đã giải thể thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

X. LƯU TRỮ TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu về kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm: Các văn bản về tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng, cuộc họp của các bộ phận giúp việc Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; các biên bản bàn giao trong toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện; bản gốc phiếu thẩm định hồ sơ; bảng tổng hợp kết quả xét; biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có); quyết định công nhận kết quả xét; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho lưu trữ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND xã thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng; trình Hội đồng xét thăng hạng các ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng xét thăng hạng theo Đề án và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và cá nhân liên quan giúp UBND xã tổ chức triển khai kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I theo quy định.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí phục vụ kỳ xét, thực hiện những nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng phân công.

- Tổ chức lưu trữ tài liệu, hồ sơ của kỳ xét thăng hạng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ Đề án này và Kế hoạch xét thăng hạng, tiến hành thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng, trình Chủ tịch UBND xã kịp thời quyết định cấp đủ kinh phí để tổ chức kỳ xét thăng hạng theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn

- Thực hiện các nội dung theo Đề án.

- Cử công chức, viên chức tham gia các ban, bộ phận giúp việc Hội đồng xét thăng hạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng xét thăng hạng phân công.

- Phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng xét thăng hạng phân công và quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức dự xét thăng hạng thực hiện rà soát, tổng hợp hồ sơ; chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức giáo viên được cử dự xét thăng hạng.

- Lập danh sách đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng viên chức giáo viên gửi Ủy ban nhân dân thẩm định theo quy định.

- Căn cứ số lượng người làm việc được giao năm học 2025-2026, đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp từng hạng còn thiếu so với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập danh sách và hồ sơ viên chức thuộc đơn vị quản lý có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng nộp tại Phòng Văn hoá-Xã hội xã.

Trên đây là Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Hưng Thịnh, kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Chánh, Phó CVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯNG THỊNH T.P ĐỒNG NAI

Lê Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

(kèm theo Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh)

STT	Tên đơn vị	Biên chế giáo viên (không bao gồm vị trí LĐ, QL)		Thực trạng								Số lượng chỉ tiêu thăng hạng theo cơ cấu		Còn thiếu				GHI CHÚ
		Giao	Có mặt	Hạng I		Hạng II		Hạng III		Hạng IV		Hạng I	Hạng II	Hạng 1		Hạng 2		
				Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ			số lượng	tỷ lệ	số lượng	tỷ lệ	
1	Trường Mầm non Hưng Thịn	43	35	0	0%	12	28%	23	53%	0	0%	4	21	4	9%	13	30%	
2	TH Nguyễn Tri Phương	40	39	0	0%	14	35%	23	58%	2	5%	4	20	4	10%	10	25%	
3	Tiểu học An Bình	33	31	0	0%	13	39%	17	52%	1	3%	3	16	3	9%	6	18%	
4	TH Nam Cao	33	30	0	0%	7	21%	23	70%	0	0%	3	16	3	9%	10	30%	
5	TH Nguyễn Khuyến	27	26	0	0%	9	33%	17	63%	0	0%	2	13	2	7%	6	22%	
6	TH Nguyễn Trãi	72	62	0	0%	27	38%	34	47%	1	1%	7	36	7	10%	16	22%	
7	THCS Huỳnh Thúc Kháng	55	52	0	0%	18	33%	31	56%	3	5%	5	27	5	9%	14	25%	

8	THCS Nguyễn Công Trứ	38	36	0	0%	19	50%	13	34%	4	11%	3	19	3	8%	3	8%	
9	THCS Phan Chu Trinh	46	43	0	0%	30	65%	11	24%	2	4%	4	23	4	9%	0	0%	Vượt cơ cấu
10	THCS Nguyễn Thượng Hiền	24	24	0	0%	13	54%	7	29%	4	17%	2	12	2	8%	1	4%	
TỔNG CỘNG		**411**	**378**	**0**	**0%**	**162**	**39.42%**	**199**	**48.42%**	**17**	**4.1%**	**37**	**217**	**37**	**9.0%**	**79**	**19.2%**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(kèm theo Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh)

STT	Tên đơn vị	Biên chế viên chức lãnh đạo, quản lý		Thực trạng						Số lượng chỉ tiêu thăng hạng	
		Giao	Có mặt	Hạng I		Hạng II		Hạng III		Hạng I	Hạng II
				Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
1	Trường Mầm non Hưng Thịnh	3	3	0	0%	3	100%	0	0%	3	0
2	TH Nguyễn Tri Phương	3	2	0	0%	2	67%	0	0%	2	0
3	Tiểu học An Bình	2	2	0	0%	2	100%	0	0%	2	0
4	TH Nam Cao	2	2	0	0%	2	100%	0	0%	2	0
5	TH Nguyễn Khuyến	2	2	0	0%	2	100%	0	0%	2	0
6	TH Nguyễn Trãi	3	3	0	0%	3	100%	0	0%	3	0
7	THCS Huỳnh Thúc Kháng	3	3	0	0%	2	67%	1	33%	2	1
8	THCS Nguyễn Công Trứ	2	2	0	0%	2	100%	0	0%	2	0
9	THCS Phan Chu Trinh	2	2	0	0%	2	100%	0	0%	2	0
10	THCS Nguyễn Thượng Hiền	2	2	0	0%	2	100%	0	0%	2	0
TỔNG CỘNG		**24**	**23**	**0**		**22**		**1**		**22**	**1**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
(kèm theo Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh)

STT	Tên đơn vị	LÃNH ĐẠO		GIÁO VIÊN	
		HẠNG II LÊN I	HẠNG III LÊN II	HẠNG II LÊN I	HẠNG III LÊN II
1	Trường Mầm non Hưng Thịnh	2	0	3	11
2	TH Nguyễn Tri Phương	2	0	3	9
3	Tiểu học An Bình	1	0	2	5
4	TH Nam Cao	1	0	3	12
5	TH Nguyễn Khuyến	2	0	2	6
6	TH Nguyễn Trãi	3	0	6	14
7	THCS Huỳnh Thúc Kháng	2	1	5	14
8	THCS Nguyễn Công Trứ	2	0	3	3
9	THCS Phan Chu Trinh	2	0	4	0
10	THCS Nguyễn Thượng Hiền	2	0	2	1
TỔNG CỘNG		**19**	**1**	**33**	**75**